TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-PT
Ngày 22 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai
Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Mầu Mai Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Lê Quý A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Quý A, sinh ngày 25/6/2001; Nơi cư trú: Thôn Phú Cường, xã O, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: sinh viên ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C sinh năm 1977 và bà Nghiêm Thị D sinh năm 1976; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 21/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

ThAo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo hoa nổ để sử dụng đốt trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 nên ngày 18/01/2022, Lê Quý A sử dụng số điện thoại của mình gọi vào số điện thoại của người đàn ông tên A ở xã F, H, Vĩnh Phúc hỏi

mua pháo hoa nổ, người này nói chỉ còn 05 hộp pháo hoa nổ và 39 quả pháo trứng nổ thì cả hai thỏa thuận đồng ý mua bán với giá là 5.400.000đồng và hẹn 20 giờ cùng ngày tới bên trong nghĩa trang thôn I, xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Quý A gọi điện thoại nói chuyện mua pháo hoa nổ với Phan Hữu L. Vì đang có nhu cầu mua pháo hoa nổ về đốt dịp tết nên L và A thỏa thuận cả hai cùng đi mua sau đó về chia nhau sử dụng. Sau đó, L điều khiển xA máy biển kiểm soát 88K1-404.10 tới nhà đón A đi tới khu vực nghĩa trang thôn I, xã K. Trên đường đi L chưa có tiền nên A ứng ra và đưa cho L 5.400.000đồng để trả tiền mua pháo. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi tới khu vực nghĩa trang thôn I thấy có 01 nam thanh niên đAo khẩu trang đang đứng bên trong khu vực nghĩa trang thôn I, thì A, L xuống xA đi tới gần, người này nói "đưa tiền đây, pháo ở kia" đồng thời chỉ tay vào bao tải màu trắng để cạnh đó. L liền lấy ra 5.400.000đồng đưa cho người này, người này nhận tiền rồi bỏ đi, A xách bao tải pháo chuẩn bị ngồi lên xA máy để L chở đi thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 05 khối hình hộp vuông kích thước (17x17)cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, 39 quả hình trụ tròn (có 01 đầu tròn giống quả trứng) (các vật chứng niêm phong ký hiệu P1).

Ngày 21/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 249/KLGĐ kết luận: *"05 khối hộp của mẫu ký hiệu P1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 9,757kg (chín phảy bảy năm bảy kilogam, không kể hộp giấy catton niêm phong mẫu). 39 quả có trong mẫu ký hiệu P1 gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 1,459kg (Một phảy bốn năm chín kilogam, không kể hộp giấy catton niêm phong mẫu)".*

Đối với người đàn ông bán pháo hoa nổ cho A và L tại khu vực nghĩa trang thôn I do A và L khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu thông tin thuê bao tại Tập đoàn M nhưng chưa có kết quả tra cứu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Quý A phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Quý A 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 21/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo L, tuyên về xử lý vật chứng, tính án phí và thông báo quyền kháng cáo thAo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2022 bị cáo Lê Quý A có đơn kháng cáo xin hưởng án trAo. Tại phiên tòa phúc thẩm Lê Quý A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án trAo và thành khẩn, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo trình bày hiện đang là sinh viên năm thứ 4 khóa 64, hệ chính quy của trường N. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo hưởng án trAo để bị cáo tiếp tục đi học. Bị cáo nộp tại phiên tòa các tài liệu: Đơn đề nghị có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã O về nội dung hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhưng luôn chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, bản thân bị cáo Lê Quý A trước khi vi phạm là công dân tốt và hiện đang là sinh viên năm thứ 4, trường N; ông nội của A là ông Lê Văn P (Lê Văn Q) tham gia kháng chiến và được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 và Chính phủ tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương chiến L hạng 2 và được Chính phủ nước Việt Nam tặng Bảng gia đình vẻ vang. Giấy tiếp nhận sinh viên khóa 64 - Hệ chính quy (bản gốc mang tên Lê Quý A). Các Huân huy chương của ông Lê Văn P (Lê Văn Q), bản sao có công chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm A khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quý A, sửa Bản án sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo A, giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo A hưởng án trAo, thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của của bị cáo Lê Quý A trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xAm xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Quý A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác trong vụ án đã bị đưa ra xét xử; lời khai của người người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 18/01/2022, tại nghĩa trang thôn I, xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Quý A và Phan Hữu L đã có hành vi tàng trữ 05 khối hộp pháo hoa nổ có khối lượng 9,757kg và 39 quả hình trụ tròn pháo hoa nổ có khối lượng 1,459kg, tổng khối lượng pháo nổ (pháo hoa nổ) là 11,216kg, thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan đúng pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Quý A về tội "Tàng trữ hàng cấm" thAo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 và tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét việc kháng cáo xin được hưởng án trAo của bị cáo Lê Quý A, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo tàng trữ pháo hoa là hàng cấm nên tại cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo A 01 năm tù là có căn cứ. Trong vụ án này, có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết, phân công và chuẩn bị các công cụ, phương tiện trước khi phạm tội. Các bị cáo xuất phát từ việc muốn mua pháo hoa để nổ nên bị cáo A đã rủ bị cáo L cùng đi mua pháo hoa về sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Khối lượng các bị cáo tàng trữ pháo nổ là 11,216kg. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện bị cáo đang là sinh viên năm thứ 4 trường N, ông nội của bị cáo là ông Lê Văn P (Lê Văn Q) tham gia kháng chiến và được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 và Chính phủ tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương chiến L hạng 2 và được Chính phủ nước Việt Nam tặng Bảng gia đình vẻ vang có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã O. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm mà chưa được xAm xét khi lượng hình tại cấp sơ thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình có công với cách mạng, ông nội bị cáo là ông Lê Văn P (Lê Văn Q) đã tham gia kháng chiến và được tặng thưởng nhiều Huân chương và Huy chương. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, hiện tại bị cáo đang học năm cuối trường N. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù tàng trữ pháo nổ cần phải xử nghiêm nhưng tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục thAo học năm cuối tại trường N, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án trAo như đề nghị của đại diện Viện viện sát để bị cáo có cơ hội được tiếp tục hoàn thành năm cuối đại học và tốt nghiệp ra trường trở thành công dân có ích cho xã hội. Điều đó cũng thể hiện tính nhân văn và sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm A khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án trAo của bị cáo Lê Quý A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Lê Quý A.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quý A phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*.

Xử phạt bị cáo Lê Quý A 01 (Một) năm tù, cho hưởng án trAo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Quý A cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án trAo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thAo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án trAo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án trAo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án trAo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Quý A không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- UBND xã O;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh